

# CONSERVING AND PROMOTING THE TRADITIONAL CULTURAL VALUE OF ETHNIC MINORITIES ASSOCIATED WITH TOURISM ECONOMIC DEVELOPMENT - VIEWING FROM NGHE AN PROVINCIAL PRACTICE

Nguyen Van Dieu

Nghe An Provincial School of Politics

Email: dieutuyengiao@gmail.com

Received: 16/5/2023; Reviewed: 28/5/2023; Revised: 05/6/2023; Accepted: 03/11/2023; Released: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/179>

Conserving and promoting the fine traditional cultural values of ethnic minorities in association with socio-economic development is one of the great policies of our Party and State today. In that general policy, the issue of linking the preservation and promotion of cultural values with the economic development of tourism in ethnic minority and mountainous areas is emerging as an urgent requirement. Because, if this relationship is well resolved, it will be a premise and condition for socio-economic development associated with building cultural life in mountainous localities where there are a large number of ethnic minorities living. However, in fact, the link between preserving and promoting traditional cultural values of ethnic minorities and economic development in general, the tourism economy in particular is still limited; have not yet exploited and brought into full play potential advantages available; even in some localities have not yet recognized and paid due attention. This fact is also a story that needs to be recognized in Nghe An - a locality with a large number of ethnic minorities living in a large area with a lot of development potential.

**Keywords:** *Conserving and promoting; The traditional cultural values; Ethnic minorities; Tourism economic development; Nghe An province.*

## 1. Đặt vấn đề

Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới nêu rõ "... chú trọng nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của người dân. Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở ở từng vùng, từng địa phương; quan tâm tu bổ, bảo tồn các công trình di tích lịch sử, văn hoá; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số (DTTS). Phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu...". Việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của một dân tộc, bản thân dân tộc đó phải có bản lĩnh, dân tộc đó cần nâng cao năng lực tự bảo vệ, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình, trong đó vai trò của lực lượng thanh niên vô cùng quan trọng. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế du lịch nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay cần có sự tham gia của cộng đồng người dân đặc biệt là đội ngũ đoàn viên, thanh niên người DTTS trên địa

bàn tình mang yếu tố quyết định, vì chính họ là chủ nhân của di sản hiện tại và tương lai.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm qua, vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) đã có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như: "Lai Châu: Bảo tồn, phát huy bản sắc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch" (Ngọc Anh, 2022); "Bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế" (Lê Văn Lợi, 2017); "Chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam hiện nay" (Nguyễn Lâm Thành, 2014); "Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội" (Trịnh Thị Thủy, 2021); "Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số" (Khánh Trinh, 2022); "Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số trong tình hình hiện nay" (Đình Xuân Thắng, 2022);... Những công trình nghiên cứu trên là tài liệu có giá trị để tác giả kế thừa, hoàn thiện, làm rõ nội dung nghiên cứu này.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; Phương pháp tổng hợp, phân tích các tài liệu sẵn có, từ đó làm rõ vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các DTTS gắn với phát triển KT-XH, đồng thời có những giải pháp đồng bộ, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Khái quát về đặc điểm đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An

Nghệ An nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước, với 16.487 km<sup>2</sup>; trong đó, diện tích vùng DTTS và miền núi là 13.745 km<sup>2</sup>, chiếm 83% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số cả tỉnh Nghệ An hiện có 3.327.791 người, trong đó, dân số vùng DTTS và miền núi trên 1,2 triệu người (chiếm 36% dân số toàn tỉnh). Đồng bào DTTS là 491.267 người, chiếm 14,76% dân số toàn tỉnh và chiếm 40,93% dân số trên địa bàn miền núi. Có 47 dân tộc, trong đó DTTS có số dân đông chủ yếu là: Thái (338.559 người), Thổ (71.420 người), Khơ-mú (43.139 người), Mông (33.957 người), Ô Đu (411 người). Vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Nghệ An gồm 252 xã, 1.339 thôn, bản (trong đó có 106 xã thuộc khu vực III, 100 xã khu vực II và 46 xã khu vực I; 1.182 thôn bản đặc biệt khó khăn) (UBND tỉnh Nghệ An, Ban Dân tộc tỉnh, 2021). Từ đó, đời sống văn hóa vùng dân tộc miền núi ở tỉnh Nghệ An nổi lên những đặc điểm cơ bản sau:

*Quá trình hình thành, phát triển văn hóa, con người vùng dân tộc miền núi ở Nghệ An có nhiều sự khác biệt.* Do những biến động lịch sử, miền núi và vùng đồng bào DTTS tỉnh Nghệ An đã hình thành 2 khu vực khá rõ nét, là miền núi Tây Bắc (gồm các huyện dọc theo Quốc lộ 48) và miền núi Tây Nam (gồm các huyện dọc theo Quốc lộ 7). Giữa hai khu vực có những yếu tố tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội tương đối khác nhau và hình thành các điểm về phân bố dân tộc, gắn với các địa danh, như: Kim Sơn (Quế Phong), Chiềng Ngam (Quỳ Châu), Khùn Tinh (Quỳ Hợp), Mường Quạ (Con Cuông), Mường Lăm (Tương Dương), Mường Lống (Kỳ Sơn)... Sự phân vùng về địa lý tương đối đó, gắn với các đặc trưng văn hóa, lịch sử, con người đã tạo nên sự phong phú, đa dạng, nhiều màu sắc trong đời sống văn hóa vùng dân tộc miền núi ở Nghệ An. Đây là vùng đất kỳ vĩ, bí ẩn đối với du khách yêu thích khám phá thiên nhiên, với sự đa dạng về cảnh vật thiên nhiên, có thể kể đến như: “nóc nhà Nghệ An” là đỉnh Pu xai lai leng (2720m) ở xã Na Ngoi (Kỳ Sơn); có nhiều con thác đẹp, hấp dẫn như: Thác Khe Kèm (Con Cuông), Thác Bầy Tầng, Thác Sao (Quế Phong), Thác Rồng (Kỳ Sơn);... có nhiều hang động đẹp nổi tiếng, gắn liền với những

huyền tích của người dân địa phương, như: Hang Bua, Hang Thăm Chặng (Quỳ Châu), Hang Thăm Mẹ Mọn (Quế Phong), Hang Dơi, Hang Thăm Tàu (Tương Dương), Hang Thăm Nàng Mản (Con Cuông). Ngoài ra, vùng cao miền Tây Nghệ An còn có nhiều sông suối, hồ đẹp, như: Sông Giăng với đập Phà Lài, Khe Nước Mọc (Con Cuông), Nậm Việc, Hồ Hòa Na (Quế Phong), Nậm Càn, Nậm Típ (Kỳ Sơn), Khe Thoi, Hồ Khe Bỏ, Hồ Bản Vẽ (Tương Dương)... Đã góp phần tạo nên dấu ấn đặc trưng của miền Tây xứ Nghệ, là điểm đến hấp dẫn của du khách thập phương tham quan, khám phá.

*Quá trình hình thành của các tộc người ở Nghệ An diễn ra khá đa dạng.* Một số tộc người có thể có nhiều nhóm cư dân khác nhau, nhưng sinh sống hòa hợp tự nhiên. Hiện tượng song ngữ, đa ngữ (một người có thể nói 2, 3 thứ tiếng) khá phổ biến, trong đó tiếng Thái được xem là “tiếng phổ thông” đối với các DTTS. Quan hệ giữa các dân tộc hình thành tự nhiên và bền vững, tạo ra sự gắn bó, đoàn kết chặt chẽ giữa cộng đồng dân cư ở địa phương miền núi.

*Trình độ phát triển, nhận thức giữa các dân tộc còn có sự chênh lệch khá rõ.* Do điều kiện tự nhiên và xã hội, nhất là các yếu tố tác động đến sản xuất và đời sống, nên trình độ phát triển và nhận thức giữa các dân tộc, giữa các nhóm trong một dân tộc và giữa các vùng miền còn có khoảng cách chênh lệch khá lớn. Mức độ chênh lệch này thể hiện ở nhiều mặt: trình độ sản xuất, nhận thức tự nhiên và xã hội, phong tục tập quán, các nghi lễ cưới hỏi, ma chay, làm nhà mới... Sự chênh lệch này so với các địa phương miền núi khác trên cả nước, ở tỉnh Nghệ An biểu hiện rõ nét hơn.

*Các DTTS ở tỉnh Nghệ An có mối quan hệ gắn bó mật thiết với các bộ tộc Lào.* Đồng bào DTTS ở tỉnh Nghệ An có mối quan hệ gắn bó mật thiết với các bộ tộc bên kia biên giới Việt-Lào, được hình thành trong quá trình hình thành tộc người và đấu tranh chống kẻ thù chung của hai dân tộc anh em. Hầu hết, các dân tộc sống trên mảnh đất miền Tây của tỉnh đều có quan hệ anh em, dòng tộc với một số đồng tộc ở bên kia biên giới bạn Lào. Trên tuyến biên giới 27 xã, có hơn 9.000 hộ và hơn 6 vạn dân là đồng bào DTTS đã từng là hậu cứ của các lực lượng cách mạng Lào và hiện nay họ lại đang trực tiếp giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống. Từ quan hệ dân tộc, đồng bào qua lại thăm thân, dựng vợ gả chồng cho nhau, góp phần xây dựng, bảo vệ để đường biên giới Việt-Lào trên địa bàn Nghệ An trở thành đường biên hữu nghị đặc biệt.

#### 4.2. Thực trạng công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế du lịch ở tỉnh Nghệ An hiện nay

Những năm gần đây, được sự quan tâm của

Đảng và Nhà nước, sự quyết tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các DTTS gắn với phát triển KT-XH của tỉnh Nghệ An đã đạt được những kết quả đáng kể. Nhìn ở khía cạnh gắn việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các DTTS với phát triển kinh tế du lịch, có thể thấy rõ thực trạng sau:

*Thứ nhất*, ở các địa phương vùng miền núi đã coi trọng việc xây dựng đời sống văn hóa mới theo tinh thần, quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn với xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đưa văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh cho sự phát triển. Qua đó, nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời góp phần bài trừ những hủ tục, tập tục lạc hậu không còn phù hợp như: mê tín dị đoan, tục bắt vợ, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, tập quán canh tác lạc hậu, trồng cây thuốc phiện, du canh du cư qua biên giới, truyền đạo trái pháp luật,... Từ đó phát huy được những nét đẹp văn hóa truyền thống, như: tục thờ cúng cha mẹ, ông bà, tổ tiên; tục làm vía động viên tinh thần sức khỏe cho người già, làm vía cầu may mắn cho người trẻ khi đi học hay lên đường nhập ngũ; thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,... Tạo không gian, môi trường văn hóa lành mạnh, đa sắc màu, hình thành những điểm đến hấp dẫn cho bạn bè, du khách thập phương; mở rộng, phát triển kinh tế du lịch với nhiều tiềm năng và lợi thế riêng có.

*Thứ hai*, đã có nhiều chính sách giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS. Trong triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS, luôn nhận được sự ủng hộ của đồng bào, thu hút đông đảo người dân ở nhiều lứa tuổi tham gia. Ngoài ra, các loại hình văn hóa, văn nghệ truyền thống được gìn giữ và phát huy hiệu quả trong đời sống tinh thần của đồng bào thông qua các câu lạc bộ của xóm, bản; chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, hướng tới mục tiêu bảo tồn, tôn vinh và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS, tạo nên những điểm nhấn về văn hóa để thu hút, phát triển du lịch cho các địa phương.

*Thứ ba*, ở nhiều địa phương miền núi của tỉnh đã thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ tại cơ sở, vùng đồng bào DTTS như: Liên hoan nghệ thuật quần chúng các xã biên giới; liên hoan nghệ thuật quần chúng các bản tái định cư; liên hoan dân ca, hội diễn nghệ thuật quần chúng các xã nông thôn mới, ngày hội văn hóa - thể thao

các dân tộc... Phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật nói chung, công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống cho đồng bào DTTS nói riêng theo từng chuyên đề, như: “Xuân biên cương”, “Nhịp cầu đoàn kết”, “Sắc màu bản em”... Những hoạt động đó đã góp phần tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đồng bào các DTTS, đồng thời quảng bá, giới thiệu cho các địa phương khác và cả nước về bản sắc văn hóa của vùng đồng bào dân tộc miền núi Nghệ An hội nhập và phát triển.

*Thứ tư*, trước nguy cơ những giá trị văn hoá truyền thống của người Thái ở tỉnh Nghệ An bị mai một, nhiều lớp học chữ Thái được mở rộng, thu hút hàng trăm người tham gia; hơn 100 Câu lạc bộ dân ca Thái được thành lập với nhiều nhạc cụ truyền thống được bảo tồn, lưu giữ... Đặc biệt, nhiều làn điệu dân ca đặc sắc của người Thái đu được khôi phục và phát huy cũng đang có những giải pháp tích cực nhằm bảo tồn, lưu giữ những nét văn hoá đặc sắc của đồng bào Thái, như: xây dựng mô hình bản văn hoá Thái, gia đình văn hoá Thái, làng nghề truyền thống người Thái... Kết quả bước đầu, những giá trị bản sắc văn hóa người Thái ở tỉnh Nghệ An đã được bảo tồn, gìn giữ trở lại.

Chính những kết quả từ việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa các DTTS nói chung, văn hóa dân tộc Thái nói riêng đã mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển kinh tế du lịch vùng miền núi ở tỉnh Nghệ An những năm qua. Đến nay, tỉnh đã có nhiều hoạt động du lịch được triển khai gắn với đời sống sinh hoạt văn hóa vùng miền núi, như: tìm hiểu và thưởng thức văn hóa của các dân tộc Thái, Mông, Khơ-mú... với các điệu dân ca, dân vũ; có thể trải nghiệm các hoạt động đời sống, sản xuất cùng bà con ở các bản làng cổ nguyên sơ (đánh cá, đan lát, làm bánh, dệt vải thổ cẩm, thêu váy áo của người Thái, người Mông...); tham quan, khám phá các di sản văn hóa vật thể như Đền Chín Gian (Quê Phong), Tháp cổ Mỹ Lý (Kỳ Sơn), Bia Ma Nhài (Con Cuông), Đền Cửa Rào (Tương Dương), Đền Pu Nhạ Thầu (Kỳ Sơn), Đền thờ Lý Nhật Quang (Con Cuông)... Đặc biệt là các lễ hội mang đậm sắc thái miền Tây như: Lễ hội Đền Chín Gian, Lễ hội Hang Bua, Lễ hội Đền Pu Nhạ Thầu, Lễ hội Đền Cửa Rào, Lễ hội chọi Bò Kỳ Sơn,... Ngoài ra, về văn hóa ẩm thực, vùng cao miền Tây Nghệ An còn có nhiều đặc sản, như: Trà Hoa vàng, Cam Con Cuông, Xoài Tương Dương, Mận Tam hoa Mường Lống, Chanh leo Quê Phong, các loại dược liệu, các bài thuốc quý, các sản phẩm thổ cẩm, đan lát,... Đồng thời, du khách có thể cùng trải nghiệm chế biến và thưởng thức các món ẩm thực dân giã của bà con các DTTS như: bánh sừng trâu, xôi ngũ sắc,

gà nướng, cơm lam, thịt bò giàng, thịt chua,... của người Thái, bánh nếp, gà đen của người Mông... Đó là những minh chứng sinh động cho sự gắn kết giữa việc bảo tồn, phát huy văn hóa với phát triển kinh tế du lịch. Tạo động lực mạnh mẽ cho các địa phương miền Tây Nghệ An phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo tồn phát huy di sản văn hóa tộc người thiểu số gắn với phát triển kinh tế du lịch ở tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều hạn chế, vướng mắc như:

*Một là*, một số cấp ủy, chính quyền các địa phương chưa nhận thức rõ vai trò của di sản văn hoá trong phát triển KT-XH, chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Nhận thức của Nhân dân các dân tộc về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hoá phi vật thể còn nhiều hạn chế, chưa có ý thức trong việc bảo lưu, truyền bá văn hóa của dân tộc mình cho thế hệ kế tiếp. Việc khai thác tiềm năng, giá trị di sản văn hoá để phát triển du lịch còn hạn chế. Nhiều di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ bị thất truyền. Công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu di sản văn hóa chưa thường xuyên. Hạ tầng giao thông và hệ thống các thiết chế, cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá thiếu đồng bộ; nguồn kinh phí đầu tư cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, tôn tạo di tích còn rất hạn hẹp; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng so với yêu cầu.

*Hai là*, chưa khai thác tốt di sản văn hóa tộc người trong phát triển KT-XH. Đặc biệt là phát triển kinh tế du lịch. Việc thực hiện các dự án phát triển KT-XH ở vùng DTTS ở tỉnh Nghệ An còn thiếu sự “vào cuộc” của các bên tham gia: nhà quản lý, chủ dự án, chuyên gia và cộng đồng được hưởng lợi hoặc bị thiệt thòi từ dự án. Cho nên, mặc dù tiềm năng du lịch của vùng núi cao miền Tây Nghệ An rất lớn và không thua kém vùng miền núi khác trên cả nước, song, du lịch ở nơi đây mới manh nha hình thành, đang còn rất nhiều tiềm năng, lợi thế chưa được khai thác.

**4.3. Một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay**

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các DTTS gắn với phát triển kinh tế du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An, chúng ta cần quan tâm đến một số giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục đổi mới hệ thống chính sách về văn hóa dân tộc theo hướng cơ bản, đồng bộ, lâu dài. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, cần ban hành các chính sách cụ thể tập trung vào lĩnh vực bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS. Coi trọng công tác đào tạo, xây dựng

đội ngũ cán bộ người DTTS; trong đó cần có chính sách đặc biệt đối với các nghệ nhân tổ chức truyền dạy di sản văn hóa. Có thêm những chính sách đặc thù để thu hút các nguồn đầu tư từ xã hội hóa đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ vùng DTTS và miền núi.

*Thứ hai*, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Giao cho các ngành chủ trì, phối hợp với các địa phương triển khai có hiệu quả các dự án thành phần đề chỉ đạo, triển khai thực hiện theo từng lĩnh vực. Trong đó, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An chủ trì, phối hợp triển khai dự án: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch”; ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn để triển khai thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

*Thứ ba*, có chính sách hỗ trợ việc giữ gìn tiếng nói, chữ viết, tập tục, tập quán truyền thống tốt đẹp của các DTTS; bảo tồn làng, bản và phát huy lễ hội truyền thống của các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào thông qua việc đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ. Định kỳ tổ chức các liên hoan, ngày hội, hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa thể thao và du lịch các DTTS theo từng địa bàn và từng dân tộc.

*Thứ tư*, tiếp tục tăng cường các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ người dân, cán bộ, chiến sỹ vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Có hình thức động viên, khen thưởng, hỗ trợ tôn vinh cho các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng tham gia với vai trò đầu tàu trong các câu lạc bộ truyền dạy ngôn ngữ, văn hóa nghệ thuật dân tộc hoặc sáng tạo các giá trị văn hóa nghệ thuật mới phục vụ Nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Từ đó, làm tốt công tác truyền thông, tạo nên những địa chỉ hấp dẫn thu hút du khách đến tham quan, khám phá.

*Thứ năm*, nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng từ các thôn bản DTTS nhằm xây dựng các sản phẩm du lịch bền vững, phát huy hiệu quả mối quan hệ tương hỗ giữa kinh tế và văn hóa. Những dự án đã được kiểm nghiệm trong thực tế, được thực tế chứng minh về tính khả thi thì tiếp tục phát triển, nhân rộng; các dự án đang được nghiên cứu, khảo sát để triển khai thì cần xây dựng chiến lược phát triển lâu dài, trong đó đặc biệt khai thác nguồn lực xã hội hóa, sự đầu tư của doanh nghiệp để phát triển. Cùng với đó là việc biến các sản phẩm của nghệ thủ công truyền thống, sản phẩm văn hóa âm thực truyền thống, âm nhạc dân vũ truyền thống của đồng bào có điều kiện trở thành những sản phẩm kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho

người dân.

### 5. Thảo luận

Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc ở tỉnh Nghệ An gắn với phát triển du lịch bền vững, trước hết chúng ta cần quan tâm đến một số vấn đề như:

*Thứ nhất*, Nghệ An là vùng đất giao thoa, hội tụ của nhiều luồng văn hoá vật thể và phi vật thể của khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó vùng các DTTS, miền núi có cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, lưu trú dọc theo hệ thống đường Hồ Chí Minh huyền thoại và còn lưu giữ nhiều di sản, giá trị văn hóa độc đáo. Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững, cần xác định rõ quan điểm phát triển du lịch theo hướng bền vững, đáp ứng đồng thời yêu cầu về KT-XH và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai.

*Thứ hai*, cần đánh giá về thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các DTTS tỉnh Nghệ An; tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vùng DTTS và miền núi tại tỉnh Nghệ An; từ đó, có những đề xuất, khuyến nghị phù hợp để phát triển hơn nữa các sản phẩm du lịch gắn với phát huy giá trị văn hóa của các DTTS.

*Thứ ba*, cần sự sáng tạo để tạo ra những sản phẩm du lịch thu hút du khách, trong đó đa dạng hóa sản phẩm, thúc đẩy phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn nhưng vẫn giữ vẹn nguyên các nét đẹp truyền thống.

*Thứ tư*, việc phát triển du lịch tại khu vực miền núi tỉnh Nghệ An vừa làm đa dạng hóa, bổ sung dịch vụ cho các sản phẩm du lịch hiện có của các địa phương, góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng các dân tộc tham gia vào các chuỗi du lịch, tác động mạnh mẽ đến đời sống KT-XH của người dân. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch tỉnh Nghệ An nói chung và khu vực đồng bào các DTTS và miền núi nói riêng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

*Thứ năm*, du lịch tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; các loại hình sản phẩm du lịch chưa đa dạng; chưa khai thác hiệu quả các giá trị tài nguyên văn hóa đặc biệt khu vực miền núi, biên giới; việc phát triển du lịch mới chỉ tập trung chủ yếu tại Biển Cửa Lò, thị xã Cửa Lò, Đảo Lan Châu, khu di tích Nam Đàn,... chưa tạo ra chuỗi liên kết sản phẩm tại nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh để mở rộng các phân khúc thị trường khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú, nâng cao hiệu quả KT-XH của du lịch, thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, sản xuất phụ trợ...

*Thứ sáu*, các làng, bản đồng bào DTTS còn giàu tài nguyên du lịch, tuy nhiên người dân nghèo, thiếu vốn để kinh doanh du lịch, nên thường dựa vào hoặc hợp tác với các doanh nghiệp và được hưởng tỷ lệ lợi nhuận chưa cao, không ổn định. Sự chia sẻ lợi ích chưa công bằng giữa một số doanh nghiệp và cộng đồng dân cư địa phương dẫn tới việc chưa khuyến khích được người dân tham gia vào chuỗi hoạt động du lịch bền vững, chưa phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống.

*Thứ bảy*, quan tâm ứng dụng khoa học, công nghệ để nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là các loại hình có nguy cơ mai một; nghiên cứu, biên soạn, giới thiệu các loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh. Thực hành bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể ngay chính trong đời sống cộng đồng; phát huy vai trò của các quy ước, hương ước trong bảo tồn các giá trị văn hóa. Lựa chọn phục dựng không gian văn hóa dân tộc tiêu biểu ở các bản, các chợ phiên nhằm bảo lưu, trao truyền các loại hình văn hóa truyền thống.

*Thứ tám*, sử dụng các giá trị văn hóa đặc sắc để phát triển du lịch. Lựa chọn, có định hướng cụ thể đối với việc sử dụng giá trị văn hóa đặc sắc, tốt đẹp các dân tộc trong phát triển du lịch, đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương. Đặc biệt, tiếp tục tổ chức các hoạt động lớn như ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc, liên hoan ca múa nhạc dân gian, triển lãm văn hóa dân tộc gắn với thực hiện tốt công tác giới thiệu, quảng bá các bản sắc văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của từng dân tộc, địa phương đến với du khách, bạn bè trong và ngoài nước.

*Thứ chín*, có cơ chế, nguồn lực để sử dụng, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc vào du lịch cộng đồng, tạo thành các sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc; ưu tiên thực hiện đối với một số điểm du lịch cộng đồng có điều kiện, lợi thế, tiêu biểu của tỉnh.

### 6. Kết luận

Như vậy, có thể thấy, mối quan hệ tương hỗ giữa việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các DTTS gắn với phát triển KT-XH nói chung, phát triển kinh tế du lịch nói riêng là một thực tế rất cần được nhìn nhận, đánh giá và có hướng phát triển bền vững hiện nay. Ở địa phương Nghệ An, nếu như có những giải pháp đồng bộ, hợp lý để phát huy những kết quả đã đạt được; đồng thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc sẽ là một trong những hướng đi rất thiết thực để vừa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các DTTS, vừa khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế du lịch vùng miền Tây Nghệ An trong thời gian tới.

**Tài liệu tham khảo**

Anh, N. (2022, 30/11). Lai Châu: Bảo tồn, phát huy bản sắc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. *Tạp chí điện tử Xây dựng Đảng*.

Chính phủ. (2011). *Công tác dân tộc*. Nghị định số 5/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011.

Chính phủ. (2020). *Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2009 của Quốc hội về Phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*. Nghị quyết số 12/NQ-CP, ngày 15/2/2020.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001, 2006, 2011, 2016, 2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII, XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (2018). *Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

Lợi, L. V. (2017). *Bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Mã số: CTDT.10.17/16-20.

Quốc hội. (2019). *Phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*. Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019.

Thắng, Đ. X. (2022). Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số trong tình hình hiện nay. Trang Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn, ngày 06/08/2022.

Thành, N. L. (2014). *Chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam hiện nay* (Sách chuyên khảo). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

Thủy, T. T. (2021, 25/11). Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. *Tạp chí điện tử Cộng sản*.

Tỉnh ủy Nghệ An. (2020). *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*.

Tỉnh ủy, UBND Tỉnh Nghệ An, & Trường Chính trị. (2018). *Tập bài giảng Tình hình, nhiệm vụ của Tỉnh Nghệ An (Thuộc chương trình T CLLCT-HC)*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.

Trình, K. (2022, 24/12). Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số. *Tạp chí Người làm báo điện tử*.

UBND tỉnh Nghệ An, & Ban Dân tộc. (2021). *Báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc năm 2020, phương hướng năm 2021*.

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ DU LỊCH - NHÌN TỪ THỰC TIỄN TỈNH NGHỆ AN**

**Nguyễn Văn Điều**

Trường Chính trị tỉnh Nghệ An

Email: [dieutuyengiao@gmail.com](mailto:dieutuyengiao@gmail.com)

Nhận bài: 16/5/2023; Phản biện: 28/5/2023; Tác giả sửa: 05/6/2023; Duyệt đăng: 03/11/2023; Phát hành: 20/11/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/179>

**B**ảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế - xã hội là một trong những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta hiện nay. Trong chủ trương chung đó, vấn đề gắn giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với phát triển kinh tế du lịch vùng dân tộc miền núi đang nổi lên như một yêu cầu bức thiết. Bởi vì, nếu giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ là tiền đề, điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở các địa phương miền núi, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tuy nhiên, trên thực tế, việc gắn kết giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số và phát triển kinh tế nói chung, kinh tế du lịch nói riêng hiện nay vẫn đang còn nhiều hạn chế, vướng mắc; chưa khai thác, phát huy được lợi thế tiềm năng sẵn có; thậm chí ở một số địa phương còn chưa nhìn nhận, quan tâm đúng mức. Thực tế này cũng đang là câu chuyện rất cần được nhìn nhận ở Nghệ An - địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên một địa bàn rộng lớn với rất nhiều tiềm năng phát triển.

**Từ khóa:** Bảo tồn và phát huy; Giá trị văn hóa truyền thống; Các dân tộc thiểu số; Phát triển kinh tế du lịch; Tỉnh Nghệ An.